TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày 11-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Sơn T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 9/116 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Căn 2001-B H, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/9/2021, Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa thi hành); Bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2024; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 28 T, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đoàn Thị V; chưa có vợ, con; Nhân thân: Bản án số 15/HS-PT ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải

Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích); tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 02 năm 2025; có mặt.

3. Phùng Đức T, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 97/213 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 15/67 T, phường L, (nay là phường Đ), quận K, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng A S và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị Phương T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2024, đến ngày 23 tháng 01 năm 2025 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/8/2024, Vũ Sơn T rủ Phùng Đức T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khánh C, sinh năm 2005, trú tại M, phường D, quận L cùng Hào và Hoàng A (chưa xác định được lai lịch) để đi tìm đánh anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1998, trú tại thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng do trước đó giữa T và M có mâu thuẫn.

Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2024, T mang theo 01 gậy bóng chày dài khoảng 70cm và 01 thanh kiếm bằng kim loại một lưỡi có đầu nhọn, cán gỗ dài khoảng 01m, bản rộng 7cm và hẹn gặp cả nhóm ở khu chung cư 7 tầng đường mương An Kim Hải, quận Lê Chân, trước khi đi T đưa kiếm cho Hào. Sau đó, T điều kH xe mô tô Honda Airblade BKS 15B3-665.34 chở T cầm gậy bóng chày, Cường điều kH xe mô tô Honda SHmode BKS 15B3-533.98 chở H, Hoàng A điều kH xe mô tô Yamaha jupiter (không rõ biển số) chở Hào cầm kiếm, cả nhóm đi sang xã Hồng Thái, huyện A tìm M. Trên đường đi H nhặt 03 viên gạch chỉ ở lề đường, H cầm 01 viên, đưa cho T và Hào mỗi người 01 viên. Khi đến đầu ngõ vào nhà trọ của M ở thôn Hy Tái, xã Hồng Thái, T phát hiện xe ô tô Mazda3 biển kiểm soát 15K-149.96 của anh M đang đi ra nên đã bảo cả nhóm dừng xe ở đầu ngõ để đi bộ vào. T một tay cầm gậy bóng chày, 01 tay cầm gạch chạy vào trước, H cầm gạch, T cầm kiếm lấy từ Hào chạy theo. Cường và Hào đi phía sau còn Hoàng Anh ngồi ở trong xe. Xác định đúng anh M là người đang điều khiển xe ô tô, T cầm gạch ném nhưng không trúng, anh M điều kH xe ô tô tiến đến T cầm gậy bóng chày đập 01 nhát vào kính chắn gió phía trước làm kính bị nứt vỡ, T cầm kiếm chém vào nắp capo xe ô tô, H cầm gạch ném trúng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô. Sau đó, cả nhóm bỏ chạy ra đầu ngõ lên xe bỏ đi. Hậu quả: xe ô tô BKS 15K-149.96 vỡ kính chắn gió phía trước, lõm và trầy xước nắp capo, lẫy gá đèn pha bên trái.

Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện A, kết luận: Chi phí khắc phục tổn thất, sửa chữa của xe ô tô BKS 15K-149.96 là 18.700.000 đồng, gồm thay kính chắn gió trước 15.000.000 đồng; sửa chữa nắp capo lõm, trầy xước 3.000.000 đồng; thay lẫy gá đèn pha bên trái bị gẫy 700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSAD ngày 25/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Sơn T, Phùng Đức T và Nguyễn Văn H về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s, (i đối với bị cáo Vũ Sơn T) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Sơn T mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù đều về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phùng Đức T mức án từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Vũ Sơn T, Phùng Đức T và Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn M 19.000.000 đồng, anh M không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch chỉ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng hơn 22 giờ ngày 26/8/2024, tại thôn H, xã H, huyện A (nay là tổ dân phố H, phường H,

quận A), thành phố Hải Phòng, Vũ Sơn T cùng Phùng Đức T và Nguyễn Văn H đã dùng gậy bóng chày, kiếm, gạch đập phá làm hư hỏng vỡ kính chắn gió phía trước, lõm, trầy xước nắp capo và lẫy gá đèn pha xe ô tô BKS 15K-149.96 của anh Nguyễn Văn M, thiệt hại trị giá tài sản là 18.700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Sơn T, Phùng Đức T và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Lần phạm tội này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vũ Sơn T và Phùng Đức T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; bị cáo T có thời gian tham gia quân đội và có người thân có công với cách mạng nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vai trò và hình phạt của các bị cáo:* Đây là vụ án đồng phạm nên cần căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Bị cáo Vũ Sơn T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo đi tìm bị hại, trực tiếp gây hư hỏng tài sản của bị hại nên bị cáo T có vai trò cao nhất; bị cáo Phùng Đức T và Nguyễn Văn H tích cực tham gia hành phạm tội nên có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo T. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo H có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích nên mức hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị cáo T và ngang với bị cáo T.

Xét, lần phạm tội này các bị cáo Vũ Sơn T và Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng xét bị cáo Vũ Sơn T có 01 tiền sự; bị cáo Nguyễn Văn H nhân thân có 01 tiền án. Do vậy, cần xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo Phùng Đức T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội được quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Hành vi phạm tội của bị cáo T có mức độ và thời điểm hiện tại bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không cần thiết khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ quy định tại khoản 3, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo Vũ Sơn T, Phùng Đức T và Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn M 19.000.000 đồng, anh M không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 02 viên gạch chỉ đặc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về các vấn đề khác:*

Trước đó, Nguyễn Văn M đã có hành vi đánh Vũ Sơn T gây thương tích tổn hại 05% sức khỏe, M đã bồi thường và T không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố, chuyển vụ việc đến Công an quận A xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn M.

Đối với Nguyễn Khánh C, Hoàng A và H đi cùng các bị cáo với mục đích tìm đánh anh Nguyễn Văn M, không bàn bạc về việc đập phá xe ô tô của anh M, không đồng phạm với các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s, (thêm điểm i đối với bị cáo Vũ Sơn T) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Vũ Sơn T, Nguyễn Văn H phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Sơn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 12 năm 2024

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2025

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phùng Đức T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Đức T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2024 đến ngày 23 tháng 01 năm 2025 được quy đổi như sau: 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phùng Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án".

- *Về biện pháp ngăn chặn:* Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phùng Đức T.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch chỉ, kích thước 13,5x9x5,5cm và 01 viên gạch chỉ, kích thước 11,5x8,5x5,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận A, Hải Phòng).

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Vũ Sơn T, Phùng Đức T và Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận A;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm T Anh